

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 8 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Trung Tuấn
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 18/8/2019, tại Hội trường, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLS-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Thôn Tây G, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân S, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 21/3/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Lê Xuân S kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014, quyển số 02 ngày 28/8/2014 của UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh Sáu tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S ham chơi, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị Y nhiều lần khuyên ngăn, thuyết phục nhưng anh S không nghe và còn đánh đập chị. H tại vợ chồng đã sống ly thân, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh S, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sáu.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Lê Xuân T, sinh ngày 02/3/2015; cháu thứ hai là Lê Xuân V, sinh ngày 07/12/2017. Nguyên vọng của chị Y được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh S đóng góp phí tồn nuôi con. Tại phiên tòa, chị Yên trình bày: Con chung Lê Xuân T hiện đang sinh sống cùng anh S, nguyên vọng của chị xin trực tiếp nuôi con Lê Xuân V, sinh ngày 07/12/2017; giao con Lê Xuân T, sinh ngày 02/3/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lê Xuân S: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/4/2017, anh S trình bày: Về quá trình kết hôn giống như chị Y trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm, vợ chồng vẫn sống bình thường, vợ chồng ai cũng có lúc mâu thuẫn nhưng không lâu dài, anh Sáu vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị Y. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh S xin nuôi con Lê Xuân T và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có. Các lần hòa giải tiếp theo anh Sáu không có mặt; tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/7/2019, anh S vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lê Xuân S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/7/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Lê Xuân S vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Xuân S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Y và anh Lê Xuân S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống và thiếu quan tâm lẫn nhau. Chị Y thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, anh S thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi chị Y nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con thì vợ chồng sống ly thân, trong thời gian này anh S cũng không quan tâm đến chị Y, vợ chồng không ai quan tâm đến ai; anh S mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng anh S chỉ đến tham gia một lần, các lần còn lại anh S vắng mặt chứng tỏ anh không còn quan

tâm, bảo vệ hạnh phúc gia đình riêng của mình. Xét mục đích hôn nhân của chị Yên không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Lê Xuân S là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Xuân V, sinh ngày 07/12/2017; giao con Lê Xuân T, sinh ngày 02/3/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 17/4/2019, anh S có nguyện vọng được nuôi con Lê Xuân T và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu T hiện nay đang sinh sống cùng anh S, cháu V đang do chị Y nuôi dưỡng và cháu V đang còn nhỏ, Hội đồng xét xử nhất trí giao Lê Xuân T, sinh ngày 02/3/2015 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; giao Lê Xuân V, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của chị Y, anh S và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y, anh S khai không có nợ chung, không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Y được ly hôn anh Lê Xuân S.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho anh S nuôi con Lê Xuân T, sinh ngày 02/3/2015; giao cho chị Y nuôi con Lê Xuân V, sinh ngày 07/12/2017 và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn: Buộc chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001997 ngày 28 tháng 3 năm 2019. Chị Yên đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2019); anh Lê Xuân S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để

xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THUY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 8 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUYẾT, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Sơn

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Trung Tuân
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 09/8/2019, tại Hội trường, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLS-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Yên, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Thôn Tây Giáp, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân Sáu, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Thôn Tây Giáp, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 21/3/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Yên trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Lê Xuân Sáu kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014, quyển số 02 ngày 28/8/2014 của UBND xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh Sáu tại xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Sáu ham chơi, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị Yên nhiều lần khuyên ngăn, thuyết phục nhưng anh Sáu không nghe và còn đánh đập chị. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, chị Yên xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Sáu, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sáu.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Lê Xuân Trường, sinh ngày 02/3/2015; cháu thứ hai là Lê Xuân Vũ, sinh ngày 07/12/2017. Nguyên vọng của chị Yên được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Sáu đóng góp phí tổn nuôi con. Tại phiên tòa, chị Yên trình bày: Con chung Lê Xuân Trường hiện đang sinh sống cùng anh Sáu, nguyên vọng của chị xin trực tiếp nuôi con Lê Xuân Vũ, sinh ngày 07/12/2017; giao con Lê Xuân

Trường, sinh ngày 02/3/2015 cho anh Sáu trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Yên khai không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lê Xuân Sáu: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 17/4/2017, anh Sáu trình bày: Về quá trình kết hôn giống như chị Yên trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 4 năm, vợ chồng vẫn sống bình thường, vợ chồng ai cũng có lúc mâu thuẫn nhưng không lâu dài, anh Sáu vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị Yên. Tuy nhiên, nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Sáu xin nuôi con Lê Xuân Trường và không yêu cầu chị Yên cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không có. Các lần hòa giải tiếp theo anh Sáu không có mặt; tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/7/2019, anh Sáu vắng mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lê Xuân Sáu vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22/7/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Lê Xuân Sáu vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Xuân Sáu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Yên và anh Lê Xuân Sáu kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự thông cảm, chia sẻ trong cuộc sống và thiếu quan tâm lẫn nhau. Chị Yên thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, anh Sáu thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi chị Yên nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con thì vợ chồng sống ly thân, trong thời gian này anh Sáu cũng không quan tâm đến chị Yên, vợ chồng không ai quan tâm đến ai; anh Sáu mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, Tòa án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng anh Sáu chỉ đến tham gia một lần, các lần còn lại anh Sáu vắng mặt chứng tỏ anh không còn quan tâm, bảo vệ hạnh phúc gia đình riêng của mình. Xét mục đích hôn nhân của chị Yên không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị Lê Thị Yên được ly

hôn anh Lê Xuân Sáu là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Yên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Xuân Vũ, sinh ngày 07/12/2017; giao con Lê Xuân Trường, sinh ngày 02/3/2015 cho anh Sáu trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 17/4/2019, anh Sáu có nguyện vọng được nuôi con Lê Xuân Trường và không yêu cầu chị Yên cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Trường hiện nay đang sinh sống cùng anh Sáu, cháu Vũ đang do chị Yên nuôi dưỡng và cháu Vũ đang còn nhỏ, Hội đồng xét xử nhất trí giao Lê Xuân Trường, sinh ngày 02/3/2015 cho anh Sáu trực tiếp nuôi dưỡng; giao Lê Xuân Vũ, sinh ngày 07/12/2017 cho chị Yên trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của chị Yên, anh Sáu và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Yên, anh Sáu khai không có nợ chung, không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Yên được ly hôn anh Lê Xuân Sáu.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho anh Sáu nuôi con Lê Xuân Trường, sinh ngày 02/3/2015; giao cho chị Yên nuôi con Lê Xuân Vũ, sinh ngày 07/12/2017 và không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn: Buộc chị Lê Thị Yên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001997 ngày 28 tháng 3 năm 2019. Chị Yên đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Yên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/8/2019); anh Lê Xuân Sáu vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để

xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã Hưng Thủy;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**



**Đỗ Trung Tuân**

**Nguyễn Thị Hồng Minh**

**Nguyễn Ngọc Sơn**

, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 6- Án phí cấp dưỡng: Buộc anh Nguyễn Khắc Sơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Hoàng Thị Bình có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/5/2019); anh Nguyễn Khắc Sơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà họp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Khắc Sơn đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; anh Sơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 03/5/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn anh Nguyễn Khắc Sơn vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên toà họp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khắc Sơn.

**Nguyễn Ngọc Sơn**